

CHÍNH PHỦ
Số: 160/2017/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2018 - 2023

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) và Nhật Bản có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2018 - 2023.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2018 - 2023 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 3. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

Ban hành kèm theo Nghị định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2018 - 2023 (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng sau đây gọi là thuế suất AJCEP).

1. Các chú giải và quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa được thực hiện theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dựa trên Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới.

2. Cột “Mã hàng” và cột “Mô tả hàng hóa” được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và chi tiết theo cấp mã 8 số hoặc 10 số.

3. Cột “Thuế suất AJCEP (%)”: Thuế suất áp dụng cho các giai đoạn khác nhau, bao gồm:

a) 01/01/2018 - 31/3/2018: Thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2018;

b) 01/4/2018 - 31/3/2019: Thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2019;

c) 01/4/2019 - 31/3/2020: Thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2020;

d) 01/4/2020 - 31/3/2021: Thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2021;

đ) 01/4/2021 - 31/3/2022: Thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022;

e) 01/4/2022 - 31/3/2023: Thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2023.

4. Ký hiệu “*”: Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế suất AJCEP tại thời điểm tương ứng.